

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2026

(Kèm Quyết định số 947/QĐ-ĐHNVN ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trường Đại học Việt Nhật công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

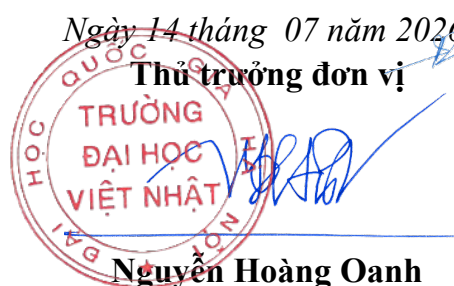
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10,005	6,010	60%	59%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8,110	5,023	62%	52%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	756	400	53%	47%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	756	400	-	-
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	756	400		
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	7,354	4,623	63%	51%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	6,990	4,500		
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	364	123.48		
II	Nguồn vốn viện trợ	1,895	987	52%	47%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1,895	987	52%	47%
3.1	Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các nước tiểu vùng sông Mekong tại Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	1,895	987		
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				

Ngày 14 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hoàng Oanh